

---

## BÀI 4: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI SỐ NGUYÊN

### I KIẾN THỨC CẦN NẮM:

#### 1. Nhân hai số nguyên khác dấu

##### Quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu:

- Tích của hai số nguyên khác dấu luôn là một số nguyên âm.
- Khi nhân hai số nguyên khác dấu, ta nhân số dương với số đối của số âm rồi thêm dấu (-) trước kết quả nhận được.

\* Chú ý: Cho  $a, b \in \mathbb{Z}$ , ta có:

$$(+a) \cdot (-b) = -a \cdot b$$

$$(-a) \cdot (+b) = -a \cdot b$$

#### 2. Nhân hai số nguyên cùng dấu

##### Quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu:

- Khi nhân hai số nguyên cùng dương, ta nhân chúng như nhân hai số tự nhiên.
- Khi nhân hai số nguyên cùng âm, ta nhân hai số đối của chúng.

Chú ý:

- Cho hai số nguyên dương  $a$  và  $b$ , ta có:

$$(-a) \cdot (-b) = (+a) \cdot (+b) = a \cdot b$$

- Tích của hai số nguyên cùng dấu luôn là một số nguyên dương.

---

## BÀI 2: BIỂU DIỄN DỮ LIỆU TRÊN BẢNG

### I KIẾN THỨC CẦN NẮM:

#### 1. Bảng dữ liệu ban đầu

Cần phải viết tắt vì để thu thập dữ liệu nhanh chóng.

- Cách thức viết tắt: để tránh sai sót, các giá trị khác nhau phải được viết tắt khác nhau.

=> Khi điều tra về một vấn đề nào đó, người ta thường thu thập dữ liệu và ghi lại trong **bảng dữ liệu ban đầu**.

\* *Chú ý:* Để thu thập các dữ liệu nhanh chóng, trong bảng dữ liệu ban đầu ta thường viết tắt cả các giá trị, nhưng để tránh sai sót, các giá trị khác nhau phải được viết tắt khác nhau.



